

Số: 2169/QĐ-HĐTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung danh mục nội dung ôn tập môn nghiệp vụ chuyên ngành
Vòng 2 kỳ thi tuyển công chức Thành phố Hà Nội năm 2020**

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 4064/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND Thành phố về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại sở, cơ quan tương đương sở, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2020;

Căn cứ Công văn số 1831/LĐT BXH-VP ngày 07/4/2021 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc góp ý Danh mục tài liệu ôn tập thi tuyển công chức hành chính năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ là cơ quan thường trực Hội đồng Thi tuyển công chức Thành phố năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay thế Phụ lục danh mục nội dung ôn tập môn nghiệp vụ chuyên ngành mã nhóm LĐ (ban hành kèm theo Quyết định số 2130/QĐ-HĐTT ngày 01/4/2021 của Hội đồng thi tuyển công chức) bằng Phụ lục danh mục nội dung ôn tập kèm theo Quyết định này.

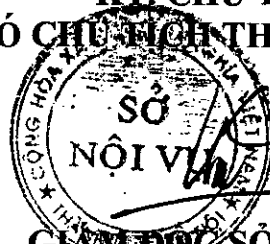
Điều 2. Các nội dung khác tại Quyết định số 2130/QĐ-HĐTT ngày 01/4/2021 Hội đồng thi tuyển công chức không thay đổi.

Điều 3. Hội đồng thi tuyển công chức Thành phố, Sở Nội vụ, các sở, cơ quan tương đương sở thuộc Thành phố và các thí sinh tham dự kỳ thi tuyển công chức năm 2020 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Trương*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Các thành viên Hội đồng;
- Ban Giám đốc SNV;
- Ban Giám sát;
- Ban Đề thi;
- Lưu: VT, CCVC. *Am*

**TM. HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



GIAM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Vũ Thu Hà

PHỤ LỤC

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP



MỘT NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: MÃ NHÓM LỄ
CÔNG TY TNHH TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2169/QĐ-HĐTT
ngày 08 tháng 04 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển công chức)

1. Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14.
Chương III: Từ Điều 13 đến 51;
Chương VI: Từ Điều 90 đến 104.
2. Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13.
Chương III.
3. Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 ngày 29/11/2006.
Chương I: Những quy định chung;
Chương II: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực đời sống xã hội và gia đình;
Chương III: Các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới.
Chương VI: Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân trong thực hiện và bảo đảm Bình đẳng giới.
4. Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014:
 - Chương I: Điều 5;
 - Chương II: Điều 10 đến 14, Điều 19 đến 22, Điều 31, Điều 62.
5. Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008).
Toàn văn.
6. Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH ngày 20/6/2012.
Toàn văn.
7. Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005.
Chương I: Từ Điều 1 đến 8;
Chương II. Điều kiện, tiêu chuẩn và các chế độ ưu đãi: Điều 9, 10, 11, 16, 19, 23, 26, 28, 30, 32.
8. Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
Chương I: Điều 2, 3, 4.
Chương II. Các Điều 5, 6, 9, 11, 12, 15, 17, 18, 20, 21, 23, 26, 27, 28, 31, 33, 34, 36, 38, 39, 42, 45, 47, 50, 52.
9. Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
Toàn văn./.

Am